

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/DS-PT

Ngày 26 - 9 - 2026

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền - Ông Phạm Tuấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2026/DS - PT ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc; Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2026/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2026/QĐXXPT - DS ngày 26 tháng 8 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2026/QĐ - PT, ngày 18 tháng 9 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Giàng A S, sinh năm 1987 - Trưởng bản Pá Ban, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), sinh năm 1964; Nơi cư trú: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Ông Giàng Sáy V, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Bản PB, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Giàng Vạ H, ông Giàng Sáy V: Do các ông HDC, ông GA C, ông Giàng Bả Đ. Địa chỉ: Bản PC, xã H M, tỉnh Sơn La (theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 24/9/2026, đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hạt Kiểm lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng phòng hộ Sốp Cộp. Người đại diện theo pháp luật là ông Lương Hùng T - Chức vụ: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng phòng hộ Sốp Cộp (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật là ông Lương Văn V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim X - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, tỉnh Sơn La (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ ngày 12 tháng 3 năm 2026) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Vàng Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

4. Anh Giàng A D, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

5. Chị Giàng Thị Sông M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

6. Chị Giàng Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

7. Anh Giàng A S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

8. Anh Giàng A D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

9. Chị Vự Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

10. Chị Giàng Thị C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

Là thành viên hộ gia đình của ông Giàng Sáy V.

11. Anh Giàng A P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

12. Bà Giàng Thị S, sinh năm 1925. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

13. Anh Giàng A T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

14. Bà Hờ Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

15. Chị Giàng Thị M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

16. Chị Giàng Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

17. Chị Hồ Thị Hồng T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

18. Chị Vàng Thị L, sinh năm 2002. Địa chỉ: Địa chỉ: Bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

Là các thành viên hộ gia đình bị đơn Giàng Khua H.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị D, bà Hồ Thị D, chị Vũ Thị L, chị Giàng Thị D, chị Hồ Thị Hồng T, chị Vàng Thị L. Do các ông Hồ Dũng C, ông Giàng A C, ông Giàng Bả Đ. Địa chỉ: Bản PC, xã HM, tỉnh Sơn La (theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 24/9/2026, đều có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Giàng Khua H, ông Giàng Sáy V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Cộng đồng bản PB trình bày:*

Từ năm 2002 Nhà nước quy hoạch rừng phòng hộ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cộng đồng bản PB, gồm các thửa số 88, 125, 89, 126, 133, 134, 135, 127, 128, tờ bản đồ số 10-334458, với diện tích là 146.71.000 m² tại bản PB, xã NM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là bản PB, xã H M, tỉnh Sơn La), giao cho bản quản lý và bảo vệ. Đến năm 2010 thì các hộ Giàng Vạ H, Giàng Sáy V đến tiểu khu 625, khoảnh 5, lô b (tên địa phương Na Chom Cúp) khai phá làm nương rẫy, đào ao, làm ruộng, trồng cây ăn quả và cây hoa màu, dựng nhà theo kết quả thẩm định ngày 05/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La diện tích là 58.178,5m². Sau khi phát hiện chính quyền bản, xã và huyện đã đến tuyên truyền vận động và hòa giải nhưng không thành, vụ việc đã được Tòa án giải quyết qua nhiều lần xét xử nhưng do có tình tiết mới phát sinh trong quá trình thi hành án, vụ án bị huỷ nay giải quyết xét xử lại, nay Cộng đồng bản PB tiếp tục đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu: Buộc hai hộ gia đình ông Giàng Vạ H và ông Giàng Sáy V trả lại phần diện tích đất lấn chiếm cho Cộng đồng bản PB thuộc tiểu khu 625 khoảnh 5 lô b tại thửa đất số 128 tờ bản đồ số 10-334458.

** Bị đơn ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thành viên trong gia đình ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H trình bày:*

Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất: Khu đất đang xảy ra tranh chấp có nguồn gốc do chú họ là ông Giàng Dưa V (chú họ của các bị đơn)

khai hoang từ năm 1980 để sản xuất nông nghiệp, ông V làm liên tục đến năm 1993 thì chuyển đến nơi ở mới nên để lại cho ba anh em là Giàng Nỏ D, Giàng Vạ H và Giàng Sái V làm liên tục đến năm 2010 do mâu thuẫn nên anh trai Giàng Nỏ D không làm nữa, Giàng Vạ H và Giàng Sái V vẫn tiếp tục sản xuất ở đó, đến năm 2016 Giàng Vạ H và Giàng Sái V thuê máy xúc đào ao, mở rộng ruộng lúa nước và làm nhà, khẳng định mảnh đất tranh chấp là của ông Giàng Dua V cho và tại thời điểm đó Ban quản lý bản đều biết và ký vào tờ trình để các cấp xem xét vào ngày 07/01/2016. Căn cứ vào Bản án phúc thẩm số 18/2019 ngày 08/5/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, Quyết định kháng nghị số 14/2022/KN-DS ngày 05/5/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Quyết định giám đốc thẩm số 25/2022/DS-GĐT ngày 28/7/2022 của Uỷ ban thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và theo Biên bản làm việc ngày 17/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã thì nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do gia đình các bị đơn đồng nhân khẩu không có đất sản xuất, hiện tại đang ở sử dụng ổn định mảnh đất tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem cho các bị đơn tiếp tục được sử dụng mảnh đất tại khu Na Chom Cúp. Bị đơn và thành viên gia đình các bị đơn: Không nhất trí toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị được tiếp tục sử dụng diện tích thửa đất.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân xã HM, tỉnh Sơn La:* Xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00112 ngày 30/12/2002 của Uỷ ban nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã cấp cho Cộng đồng bản PB, xã HM vẫn còn giá trị sử dụng, mục đích sử dụng đất hiện tại là IIa-BV-PH (đất rừng phòng hộ) và chưa được chuyển mục đích sử dụng đất (theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La là quyết định phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch không phải là quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất). Uỷ ban nhân dân xã sẽ thực hiện việc giao cho tổ chức, cá nhân cụ thể để quản lý, sử dụng khu đất nêu trên khi có kết quả giải quyết tranh chấp đất đai. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết vụ việc tranh chấp theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hạt kiểm lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng phòng hộ Sốp Cộp:* Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 10-334458, tiểu khu 625, bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La được xác định theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp, giao rừng năm 2002 là đất rừng phòng hộ do Cộng đồng bản PB quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/12/2002. Từ ngày 31/7/2025 Hạt Kiểm lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng Phòng hộ Sốp Cộp được giao quản lý, bảo vệ rừng trên phạm vi 02 xã bao gồm xã H M và xã PB tỉnh Sơn La.

Ban quản lý rừng đã thực hiện việc kiểm tra định kỳ và đột xuất thường xuyên theo quy định của pháp luật bao gồm cả tiểu khu 626 (bản PB, xã H M). Kết quả rà soát hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp cho

đến nay. Cộng đồng bản PB được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định. Rừng phòng hộ có chức năng chính là bảo vệ đất, nguồn nước, hạn chế xói mòn và điều hòa môi trường sinh thái. Qua kiểm tra thực tế và căn cứ hồ sơ liên quan, diện tích nêu trên hiện trạng là đất đã bị khai phá, đang được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp với các loại cây trồng như xoài, nhãn, bạch đàn, ổi, mít, xả... Đây là cây trồng phân tán, không phải rừng tự nhiên, không hình thành hệ sinh thái rừng phòng hộ tuy nhiên nhằm phục hồi rừng, tăng độ che phủ và đảm bảo chức năng phòng hộ yêu cầu giữ nguyên hiện trạng không cho khai phá, di dời. Đề nghị các bị đơn phải trả lại toàn bộ diện tích rừng đã lấn chiếm để Cộng đồng bản PB quản lý theo quy định.

** Tại biên bản tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La đối với thửa đất tranh chấp, kết quả như sau:*

1. Đối với diện tích: Thửa đất số 128 tờ bản đồ số 10 - 334458 thuộc tiểu khu 625, tại bản PB, xã H M, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W440006 cấp ngày 30/12/2002, số vào sổ cấp 00112 QSDĐ/748/H-QĐ-UB/2002 cấp cho Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La. Tổng diện tích đo đạc tại khoảnh 5 lô b tại thửa đất số 128 (diện tích có tranh chấp) hiện trạng là 58178,5 m². Được xác định từ điểm A1 đến điểm A15. Trong đó:

Diện tích trồng cây khắc phục là 11032,4m² (ký hiệu P). Diện tích cây xen kẽ cây tự nhiên có sẵn và một số cây tự nhiên là 19685,5m² (ký hiệu C). Diện tích đất trồng lúa là 3805,5m² (ký hiệu L) - Đã thu hoạch. Diện tích đất trồng dứa là 337,6m² (ký hiệu D) - Đã thu hoạch. Diện tích phần đất trồng và trồng xen canh cây nhãn, xoài là 195.79,4m² (ký hiệu H và H1). Diện tích đường đất tự mở là 558,4m² (ký hiệu S). Diện tích 01 ngôi nhà sàn gỗ là 85,3 m². 03 ao có diện tích là 3049,3m². 03 ngôi mộ nằm trên diện tích 45,1m² (ký hiệu M).

Thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông Bắc giáp rừng phòng hộ bản Púng Hay. Được xác định tại điểm A1 đến điểm A7. Có chiều dài cạnh lần lượt là 3,89m; 52,72m; 21,15m; 7,38m; 14,92m; 25,56m; 35,09m; 23,94m; 34,03m; 4,46m; 13,02m; 18,75m; 51,64m; 26,49m. Phía Nam giáp rừng phòng hộ. Được xác định tại điểm A7 đến A11. Có chiều dài cạnh lần lượt là 30,56m; 60,92m; 86,79m; 49,93m; 41,67m; 52,92m. Phía Tây giáp rừng phòng hộ. Được xác định tại điểm A11 đến A1. Có chiều dài cạnh lần lượt là 13,24m; 22,93m; 21,97m; 21,97m; 70,80m; 47,68m; 18,69m; 20,57m; 1,50m; 30,06m; 29,54m; 37,29m; 11,24m; 17,64m; 39,73m; 21,89m; 17,79m; 11,68m.

2. Tài sản trên đất:

01 ngôi nhà sàn gỗ, mái lợp pro xi măng, dựng năm 2010, 03 ao; trong đó có 02 ao đã thả cá có diện tích là 3049,3m² (ký hiệu T1 và T2) và 01 ao cạn (ký hiệu T3). 03 ngôi mộ nằm trên diện tích 45,1m² (ký hiệu M);

3. Cây cối hoa màu trên đất:

3.1 Cây cối hoa màu tự trồng:

Cây Xoài trồng từ 05 - 10 năm trở lên: 35 cây, cây Bạch đàn trồng từ 10 năm trở lên: 118 cây, cây ổi: 26 cây; Cây chuối: 53 cây; cây xả: 16 khóm; cây Hoa píp: 01 cây; cây Móc: 01 cây. Cây mít từ trồng 05 - 10 năm: 05 cây; cây nhãn trồng từ 5 - 10 năm trở lên: 65 cây, cây xoài từ 05 - 10 năm: 16 cây, cây thông trên 10 năm: 105 cây.

3.2 Loại cây mọc tự nhiên và cây trồng rừng khắc phục hậu quả:

Các loại cây mọc tự nhiên có sẵn thuộc rừng phòng hộ từ 05 – trên 10 năm: 271 cây, bụi tre: 20 bụi, cây bạch đàn: 195 cây, cây mắc khén: 05 cây.

* Ngày 10/4/2026 Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La Quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản trên đất, kết quả định giá tài sản như sau:

1. 01 (một) ngôi nhà sàn khung cột gỗ, mái lợp proximi măng, tường thưng gỗ, sàn gỗ dựng năm 2010. Diện tích dựng $85,3\text{m}^2$ x giá $1.810.000$ đồng/ m^2 = $154.393.000$ đồng, trừ giá trị hao mòn từ năm 2010 đến năm 2026 là 16 năm. Giá trị còn lại 0 đồng.

2. Đối với cây cối, hoa màu:

Cây Xoài trồng từ 05 - 10 năm đường kính thân từ 26,8cm: 51 cây x giá $1.850.000$ đồng = $94.350.000$ đồng, cây bạch đàn trồng từ 10 năm trở lên đường kính thân từ 87, 5 cm: 118 cây x giá 202.000 đồng = $23.836.000$ đồng. Cây ổi trồng trên 01 năm đường kính cây từ 6, 5 cm: 26 cây x giá 62.000 đồng = $1.612.000$ đồng. Cây chuối sắp cho quả: 53 cây x giá 38.000 đồng/cây = $2.014.000$ đồng, cây xả trồng diện tích 16m^2 : 16 khóm x giá $16.000\text{đ}/\text{m}^2$ = 256.000 đồng; Cây Hoa píp (xác định cây gỗ thường): 01 cây x giá 47.000 đồng = 47.000 đồng, cây móc: 01 cây, cây mít trồng trên 01 năm đường kính cây 16,7 cm: 05 cây x giá $1.585.000$ đồng cây = $7.925.000$ đồng; Cây nhãn trồng trên 01 năm đường kính 17,5cm: 65 cây x giá $1.200.000$ đồng/ cây = $78.000.000$ đồng, cây thông trồng từ 10 năm có chu vi lớn hơn 0,6m; 105 cây x $202.000\text{đồng}/\text{cây}$ = $21.210.000$ đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất là $229.250.000$ đồng (hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2026/DS - ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 155, Điều 165, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 5, Điều 6, Điều 10, Điều 11, Điều 26, Điều 39, Điều 102, Điều 121, Điều 236 của Luật đất đai năm 2024; Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ

Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 47, Điều 86 Luật Lâm nghiệp năm 2017; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cộng đồng bản PB, xã H M, tỉnh Sơn La: Buộc các bị đơn ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), ông Giàng Sái V những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị D; anh Giàng A D; chị Giàng Thị Sông M; chị Giàng Thị D; anh Giàng A S; anh Giàng A D; chị Vự Thị L; chị Giàng Thị C. Anh Giàng A P; bà Giàng Thị S; anh Giàng A T; bà Hờ Thị D; chị Giàng Thị M; chị Giàng Thị D; chị Hờ Thị Hồng T; chị Vàng Thị L phải trả lại cho Cộng đồng bản PB, xã H Mt, tỉnh Sơn la tổng diện tích đất 58.178,5m² cụ thể:

Thửa đất số 128, tiểu khu 625, khoảnh 5, lô b (Na Chom Cúp) tờ bản đồ số 10-334458 địa chỉ thửa đất tại bản Pá Ban, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W440006, số vào sổ cấp là 00112/QSĐĐ/748/H-QĐ-UB/2002 ngày 30/12/2002 cấp cho Cộng đồng bản Pá Ban, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La (trước sáp nhập là Cộng đồng bản PB, xã N M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

Tứ cận tiếp giáp đất:

- Phía Đông Bắc giáp rừng phòng hộ bản Púng Hay. Được xác định tại điểm A1 đến điểm A7. Có chiều dài cạnh lần lượt là 3,89m; 52,72m; 21,15m; 7,38m; 14,92m; 25,56m; 35,09m; 23,94m; 34,03m; 4,46m; 13,02m; 18,75m; 51,64m; 26,49m.

- Phía Nam giáp rừng phòng hộ. Được xác định tại điểm A7 đến A11. Có chiều dài cạnh lần lượt là 30,56m; 60,92m; 86,79m; 49,93m; 41,67m; 52,92m.

- Phía Tây giáp rừng phòng hộ. Được xác định tại điểm A11 đến A1. Có chiều dài cạnh lần lượt là 13,24m; 22,93m; 21,97m; 21,97m; 70,80m; 47,68m; 18,69m; 20,57m; 1,50m; 30,06m; 29,54m; 37,29m; 11,24m; 17,64m; 39,73m; 21,89m; 17,79m; 11,68m.

(Vị trí, hình thể thửa đất được thể hiện trong sơ đồ trích đo thửa đất đang có tranh chấp tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII - Sơn La (là đơn vị tiến hành đo đạc).

2. Tạm giao cho Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La quản lý các tài sản trên đất cụ thể như sau:

Loại cây tự trồng: Cây Xoài trồng từ 05 - 10 năm trở lên: 35 cây; Cây Bạch đàn trồng từ 10 năm trở lên: 118 cây; Cây Ổi: 26 cây; Cây Hoa píp: 01 cây; Cây Móc: 01 cây; Cây Mít từ trồng 05 - 10 năm: 05 cây; Cây Nhãn trồng từ 5 - 10 năm trở lên: 65 cây; Cây Xoài từ 05 - 10 năm: 16 cây; Cây Thông trên 10 năm: 105 cây.

Loại cây mọc tự nhiên và cây trồng rừng khắc phục hậu quả: Các loại cây mọc tự nhiên có sẵn thuộc rừng phòng hộ 271 cây; Bụi Tre: 20 bụi; Cây Bạch Đàn: 195 cây; Cây Mắc khén: 05 cây.

3. Buộc các bị đơn ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), ông Giàng Sáy V, cùng thành viên hộ gia đình các bị đơn là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vàng Thị D; anh Giàng A D; chị Giàng Thị Sông M; chị Giàng Thị D; anh Giàng A S; anh Giàng A D; chị Vự Thị L; chị Giàng Thị C. Anh Giàng A P; bà Giàng Thị S; anh Giàng A T; bà Hồ Thị D; chị Giàng Thị M; chị Giàng Thị D; chị Hồ Thị Hồng T; chị Vàng Thị L phải tháo dỡ, di dời các tài sản trên đất, gồm:

- 01 ngôi nhà sàn gỗ, mái lợp pro xi măng, dựng năm 2010 diện tích 85,3m².

- Cho các bị đơn ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), ông Giàng Sáy V, cùng thành viên hộ gia đình các bị đơn là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu hoạch toàn bộ: Vật nuôi dưới nước trong 02 ao có diện tích là 3049,3m² (ký hiệu T1 và T2); cây Chuối: 53 cây; cây Xả: 16 khóm.

Tất cả các tài sản phát sinh hoặc thay đổi hiện trạng tài sản trên thửa đất tranh chấp kể từ sau khi thẩm định tại chỗ theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/3/2026, mà được tạo lập trái phép thì người có tài sản đó tháo dỡ hoặc chuyển tài sản ra khỏi diện tích đất tranh chấp.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn:

- Về việc chia diện tích đất bị đơn lấn chiếm cho nguyên đơn và bị đơn.
- Về việc buộc bị đơn chịu ½ chi phí tố tụng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2026 bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự không tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H và người đại diện theo ủy quyền, giữ nguyên nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La. Người đại diện, ông Giàng A S không nhất trí yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến tranh luận của bị đơn ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, toàn diện nguồn gốc diện tích đất 58.178,5m², xem xét quá trình gia đình bị đơn ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H quản lý sử

dụng đất từ năm 1993 đến nay. Đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ và lời khai của những người biết về việc cho đất từ năm 1993. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Cộng đồng bản PB nếu không có đủ căn cứ chứng minh được quyền sử dụng hợp pháp của cộng đồng đối với diện tích đất tranh chấp từ năm 1993 trở về trước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm hoặc giải quyết theo quy định pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H đều được tiếp tục quản lý dụng diện tích đất đang tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn Cộng đồng bản PB, xã H M, tỉnh Sơn La. Người đại diện, ông Giàng A S: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

* Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn phúc thẩm như: Thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự, triệu tập những người tham gia phiên tòa phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 294 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án. Thành phần Hội đồng xét xử tham gia xét xử tại phiên tòa phúc thẩm đảm bảo, đúng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2026/QĐ-PT ngày 26/8/2025. Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa điều hành phiên hỏi, đảm bảo thứ tự và nguyên tắc và trình tự theo quy định tại Điều 297, Điều 298 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự. Được thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án, có mặt đúng theo giấy triệu tập của Tòa án và tranh tụng tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H trong thời hạn luật định đảm bảo về hình thức, không có căn cứ chấp nhận nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giàng Vạ H và ông Giàng Sáy V, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2026/DS - ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Sơn La.

2. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Giàng Vạ H và ông Giàng Sáy V, do là đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La. Đề nghị các bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H và các thành viên trong gia đình ông V, ông H phải trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm. Trả lại cho Cộng đồng bản PB thuộc Tiểu khu 625 khoảnh 5 lô b tại thửa đất số 128 tờ bản đồ số 10-334458 thửa đất tại: Bản P B, xã H M, tỉnh Sơn La. Nơi xảy ra tranh chấp và bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H có địa chỉ và thường trú tại bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là có căn cứ, đúng quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, được quy định tại khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 235, Điều 236 Luật đất đai sửa đổi bổ sung năm 2024.

Vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất đã được giải quyết xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và bị cấp Giám đốc thẩm hủy án để xét xử lại sau đó nguyên đơn rút đơn khởi kiện vụ án được đình chỉ giải quyết. Vụ án thuộc trường hợp được khởi kiện lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, thụ lý giải quyết xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự,

[1.2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H thực hiện đúng nội dung, trình tự, trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức, đúng chủ thể, đảm bảo về thủ tục và nội dung theo quy định tại Điều 271,

Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hạt Kiểm lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng phòng hộ Sốp Cộp, Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, tỉnh Sơn La đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan bà Vàng Thị D, anh Giàng A D, chị Giàng Thị Sông M, chị Giàng Thị D. Anh Giàng A S, anh Giàng A D, chị Vự Thị L, chị Giàng Thị C. Anh Giàng A P, bà Giàng Thị S, anh Giàng A T, bà Hờ Thị D. Chị Giàng Thị M, chị Giàng Thị D, chị Hờ Thị Hồng T, chị Vàng Thị L. Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt. Có mặt của người đại diện theo ủy quyền của bà Vàng Thị D, bà Hờ Thị D, chị Vừ Thị L, chị Giàng Thị D, chị Hờ Thị Hồng T, chị Vàng Thị L. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi liên quan nhưng không có kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Từ năm 2000 theo chủ trương của UBND tỉnh Sơn La, về việc; Giao đất lâm nghiệp và rừng tự nhiên tới hộ, nhóm, cộng đồng và các tổ chức, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số: 3010/QĐ-UB ngày 12/12/2000 về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật giao đất lâm nghiệp, giao rừng tự nhiên áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La, Quyết định số: 3011/QĐ-UB ngày 12/12/2000 về việc ban hành tạm thời chính sách và giải pháp giao đất lâm nghiệp, giao rừng của tỉnh Sơn La. Trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ quan có thẩm quyền đã có tuyên truyền, thông báo cho nhân dân biết, đến năm 2002 UBND huyện Sông Mã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00112/QSĐĐ/748/H-QĐ-UB/2002 ngày 30/12/2002 cho Cộng đồng bản PB, xã NM, huyện Sông Mã với diện tích là 1.467.100.0 m² tại các thửa đất số 88, 125, 89, 126, 133, 134, 135, 127, 128, tờ bản đồ số 10-334458 và giao cho Cộng đồng bản PB quản lý bảo vệ. Sau khi được giao rừng Cộng đồng bản đã quản lý, bảo vệ ổn định đến năm 2010 thì các hộ ông Giàng Vạ H và ông Giàng Sáy V đến khai phá lấn chiếm đất làm nương rẫy sau đó mở rộng phát triển đào ao, làm ruộng, làm đường trồng hoa màu làm nhà tại Tiểu khu 625, khoảnh 5, lô b (tên địa phương Na Chom Cúp) với diện tích theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là 58.178,5m².

[2.2] Về quá trình sử dụng đất: Diện tích đất lâm nghiệp và rừng tự nhiên đang tranh chấp thuộc sở hữu của toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý. Ông Giàng Dưa V khẳng định thửa đất tranh chấp có nguồn gốc do gia đình ông khai phá từ năm 1980 tuy nhiên do đất không tốt nên không sử dụng thường xuyên, có bỏ đi vài năm rồi tiếp tục quay lại khai phá sử dụng đến năm 1995 gia đình ông không sử dụng mà chuyển đi ở nơi khác, sau đó có hai vợ chồng ông Giàng Sáy V đến xin tiếp tục sử dụng, do là họ hàng nên ông

đã đồng ý, thừa đất trên do gia đình ông tự khai phá không xin phép, không kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/9/2015 của Đoàn công tác theo Quyết định 1838 của Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm việc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã NM, huyện Sông Mã và lãnh đạo bản PB cùng các đoàn thể bản PB, xã NM và các Biên bản lấy lời khai của ông Giàng Giồng V (nguyên trưởng bản PB), ông Giàng A C (em bị đơn) và Biên bản của Kiểm lâm lấy lời khai của các bị đơn: Thừa đất tranh chấp đã từng có nhiều hộ gia đình khai phá sử dụng, người cuối cùng sử dụng thừa đất trước khi bị đơn đến khai phá là ông Giàng Nỏ D (anh trai của các bị đơn) cho đến năm 2010 có anh em nhà Giàng A C, Giàng A H, Giàng A V đến làm cùng, ông D không muốn mất đoàn kết nên đã rời đi, không hề bàn giao hay làm giấy tờ tặng cho gì cho các bị đơn. Tất cả các trường hợp đến khai phá sử dụng thừa đất đều là tự phát không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền nào. Khi gia đình các bị đơn đến khai phá sử dụng thừa đất có bản và Ủy ban nhân dân xã kiểm tra yêu cầu di dời nhưng gia đình các bị đơn đều không chấp hành.

Xét thấy thừa đất đang tranh chấp tại tiểu khu 625, khoảnh 5, lô b (tên địa phương Nà Chom Cúp) thuộc tờ bản đồ số 10-334458 xác định mục đích sử dụng đất là đất Rừng phòng hộ được cấp cho Cộng đồng bản PB, xã HM thừa đất có tranh chấp từ năm 2010 cho đến nay, hơn nữa cho đến thời điểm giải quyết tranh chấp hiện nay Cộng đồng bản vẫn được giao khoán và nhận đầy đủ tiền phí Dịch vụ môi trường rừng; Văn bản cung cấp thông tin số 704/UBND-KT ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã HM, tỉnh Sơn La: Xác định diện tích đất tranh chấp theo kết quả xem xét thẩm định ngày 05/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La nằm trong thừa đất số 128 tờ bản đồ số 10 - 334458, mục đích sử dụng đất là Rừng phòng hộ được Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cộng đồng bản PB, xã HM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W440006 cấp ngày 30/12/2002, số vào sổ cấp 00112 QSDĐ/748/H-QĐ-UB/2002; tại văn bản phúc đáp số 23/CNVPĐKĐĐ ngày 07/5/2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII (là đơn vị tiến hành đo đạc): Xác định diện tích đất đã được xem xét thẩm định là 58178,5m² thuộc lô a, tờ bản đồ số 10-334458, khoảnh số 5, tiểu khu 625 nằm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 440006 cấp ngày 30/12/2002 cấp cho Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La.

Từ những căn cứ nêu trên và theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật đất đai năm 2024, xác định loại đất tranh chấp là đất Rừng phòng hộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La đã được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W440006 cấp ngày 30/12/2002, số vào sổ cấp 00112 QSDĐ/748/H-QĐ-UB/2002 Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp cho Cộng đồng bản PB, xã HM, tỉnh Sơn La.

Như vậy, việc các bị đơn và các thành viên hộ gia đình tự ý lấn chiếm, khai phá sử dụng làm thay đổi mục đích sử dụng của đất Rừng phòng hộ khi không được phép đã vi phạm quy định Điều 6 Luật đất đai năm 1993; Điều 6, Điều 12 Luật đất đai 2013; Điều 5 và Điều 11 Luật đất đai năm 2024; Điều 9, Điều 12 của Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và khoản 3 Điều 5, Điều 9, Điều 47 Luật Lâm nghiệp năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cộng đồng bản P B, xã H M, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với các tài sản trên đất: Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị đơn ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), ông Giàng Sái V, Vàng Thị Di anh Giàng A D; chị Giàng Thị Sông M; chị Giàng Thị D; anh Giàng A S; anh Giàng A ; chị Vự Thị L; chị Giàng Thị C. Anh Giàng A P; bà Giàng Thị S; anh Giàng A T; bà Hồ Thị D; chị Giàng Thị M; chị Giàng Thị D; chị Hồ Thị Hồng T; chị Vàng Thị Ln. Phải tháo dỡ, di dời các tài sản xây dựng trên đất trái với quy định của pháp luật, là có căn cứ gồm: 01 ngôi nhà sàn gỗ, mái lợp pro xi măng, dựng năm 2010 diện tích 85,3m² được tạo dựng trên đất rừng phòng hộ, việc buộc tháo dỡ là có căn cứ đúng pháp luật. Cho các bị đơn ông Giàng Vạ H (tên gọi khác Giàng Khua H), ông Giàng Sái V, cùng thành viên hộ gia đình các bị đơn là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu hoạch toàn bộ: Vật nuôi dưới nước trong 02 ao có diện tích là 3049,3m² (ký hiệu T1 và T2); cây chuối: 53 cây; cây xả: 16 khóm. Là có căn cứ đảm bảo quyền lợi của bị đơn. Đối với cây ngắn ngày như cây xả, cây chuối cho các bị đơn tận thu là có căn cứ đảm bảo quyền lợi của đương sự.

Đối với các loại cây thân gỗ trồng lâu năm như cây nhãn, mít, xoài Bạch đàn, cây móc, cây thông... được trồng trái phép trên rừng phòng hộ, quá trình sử dụng đất hộ gia đình các bị đơn đã được thu hái hoa lợi, lợi tức từ các cây này, hơn nữa mục đích của thửa đất tranh chấp là đất rừng phòng hộ,. Ý kiến của Hạt kiểm Lâm khu vực XVII và khu rừng đặc dụng phòng hộ Sốp Cộp yêu cầu giữ nguyên hiện trạng không được khai phá, di dời các loại cây này. Để đảm bảo mục đích bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chống sạt lở và sự phát triển tự nhiên và không xáo trộn môi trường rừng cần giữ nguyên hiện trạng các loại cây này, không được phép khai phá làm thay đổi hiện trạng cho đến khi có sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, cần tạm giao cho Cộng đồng bản P B quản lý đối với các loại cây thân gỗ tự trồng và loại cây móc tự nhiên và cây trồng rừng khắc phục hậu quả, các loại cây móc tự nhiên có sẵn thuộc rừng phòng hộ.

Về chi phí đầu tư, giá trị tài sản trên đất: Tại cấp sơ thẩm do không có đương sự nào yêu cầu giải quyết, cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ

án, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện giải quyết ở một vụ án khác theo quy định của tố tụng đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[3] Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới bổ sung cho đơn kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Từ những nhận định phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2026/DS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy ông Giàng Sáy V, Giàng Vạ H là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2026/DS - ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn ông Giàng Sáy V, ông Giàng Vạ H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2026).

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 3 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Phòng GD, KT, TT và THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tổ hành chính tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tuấn Long